TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2021/QĐST-HNGĐ	*Hương Trà, ngày 27 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 97/2021/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh **Trần Đ**, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường Hương V, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị **Nguyễn Thị Như N**, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường Hương V, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đ và chị Nguyễn Thị Như N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hương V, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 13/3/2018 nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Đ, chị N trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trần Đ và chị Nguyễn Thị Như N có một người con tên Trần Như Q, sinh ngày 02/7/2018. Anh Trần Đ và chị Nguyễn Thị Như N thỏa thuận giao cháu Trần Như Q cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, anh Trần Đ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Như Q mỗi tháng số tiền 2.000.000đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Xét việc thỏa thuận của anh Đ, chị N là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Đ và chị Nguyễn Thị Như N đều trình bày không yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

[4] Về lệ phí toà án: Anh Trần Đ và chị Nguyễn Thị Như N phải chịu 300.000 đồng, mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có Đ sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các Đ sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đ và chị Nguyễn Thị Như N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Như Q, sinh ngày 02/7/2018 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; anh Trần Đ cấp dưỡng cho con Trần Như Q 2.000.000đồng/tháng kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiếp cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Đ và chị Nguyễn Thị Như N đều trình bày không yêu cầu nên Toà án không phải giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Trần Đ và chị Nguyễn Thị Như N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu số AA/2011/009944 ngày 21/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Anh Đ, chị N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đ sự;
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND p.Hương V, TX. Hương Trà
(Đăng ký số 19 ngày 13/3/2018);
- Lưu văn thư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh